

Bản án số: 251/2025/HS-PT

Ngày: 13-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán:

ông Lê Văn Thương

ông Phùng Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Phạm Tấn Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2025/TLPT-HS ngày 27/3/2025 đối với bị cáo **Nguyễn Văn Q** về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 19/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1135/2025/QĐXXPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025.

1. Bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 23/10/1976 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: **số C đường K, tổ G, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: lớp 12/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông **Nguyễn Văn V** và con bà **Nguyễn Thị L**; có vợ tên là **Lê Thị T** và có 02 con, con lớn sinh năm 2007 và con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2024 đến ngày 01/8/2024 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có Đơn xét xử vắng mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

Bà **Lê Thị T**, sinh ngày 16/02/1980; địa chỉ: **số C đường K, tổ G, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng**, có mặt.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T: Luật sư Nguyễn Xuân B, Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 10 phút ngày 24/7/2024, tại K Quốc lộ I thuộc địa phận xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện C phát hiện xe ô tô nhãn hiệu FORTUNER, màu đồng, gắn biển kiểm soát 43E-017.57 do Nguyễn Văn Q điều khiển đang lưu thông theo hướng huyện H về thành phố Đ có nhiều dấu hiệu nghi vấn vận chuyển hàng cấm, nên tổ công tác đã ra tín hiệu đón dừng phương tiện để kiểm tra. Qua kiểm tra xác định trên xe ô tô ngoài tài xế Nguyễn Văn Q còn có ba người nam thanh niên quốc tịch Hàn Quốc đi cùng trên xe. Tiến hành kiểm tra phương tiện phát hiện: tại vị trí ở giữa cốp xe và hàng ghế ngồi sau cùng phía bên phụ có 01 thùng giấy cát tông có dòng chữ nước ngoài và chữ số C0837, bên ngoài có dán băng keo trong, kích thước (38 x 32 x 22) cm; tại vị trí hàng ghế sau cùng phía bên lái xe, lưng ghế được gập xuống, phía trên có 01 thùng giấy cát tông có dòng chữ nước ngoài và chữ số C0837, bên ngoài có dán băng keo trong, kích thước (47 x 37 x 21) cm. Nguyễn Văn Q khai nhận bên trong hai thùng giấy cát tông là pháo hoa nổ do Q vận chuyển từ huyện H về thành phố Đà Nẵng. Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Q về hành vi “Vận chuyển hàng cấm”, đồng thời tạm giữ và niêm phong toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Q khai nhận: Nguyễn Văn Q sinh sống bằng nghề lái xe công nghệ chở khách, quá trình chở khách tại sân bay Đ, Q quen biết với Huỳnh Ngọc Q1 qua hội nhóm Z chuyên chạy xe dịch vụ tại Đà Nẵng. Q1 và Q thỉnh thoảng gặp nhau và liên hệ với nhau qua ứng dụng Zalo. Vì biết Q thường xuyên chở khách đi cửa khẩu Quốc tế L2, tỉnh Quảng Trị nên Q1 trao đổi với Q khi nào chở khách đi cửa khẩu L2 thì báo trước để Q1 thuê Q vận chuyển hàng hóa từ huyện H, tỉnh Quảng Trị về thành phố Đà Nẵng.

Ngày 22/07/2024, Q sử dụng ứng dụng Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0978677739, gọi điện đến tài khoản Zalo có tên “A” do Huỳnh Ngọc Q1 sử dụng để thông báo ngày 24/7/2024 Q sẽ lái xe chở khách đi cửa khẩu L2. Sáng ngày 23/7/2024, Q1 gọi điện thuê Q ngày hôm sau nhận pháo tại gần cửa khẩu L2 và vận chuyển về thành phố Đà Nẵng cho Q1, Q đồng ý. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, Q1 đến gặp Q tại quán nước của bà Phạm Thị H (địa chỉ: số A đường T, phường K, quận N, Thành phố Đà Nẵng), tại đây, Q1 đưa cho Q số tiền 8.000.000

đồng để Q trả cho người bán pháo và nhận pháo vận chuyển về thành phố Đà Nẵng cho Q1. Khoảng 16 giờ cùng ngày, một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0849240187 gọi điện cho Q và trao đổi về việc: hôm sau Q lái xe lên cửa khẩu L2 thì liên hệ người này để lấy pháo cho Q1.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 24/7/2024, Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 43E-017.57 chở trên xe 03 người khách (Quốc tịch Hàn Quốc) để đi cửa khẩu Quốc tế L, tỉnh Quảng Trị với mục đích làm thủ tục xuất, nhập cảnh. Khi Q điều khiển xe đến địa phận huyện C, tỉnh Quảng Trị thì người đàn ông sử dụng số điện thoại 0849240187 nhiều lần gọi điện yêu cầu Q trên đường đi lên cửa khẩu L2 thì gặp người này giao tiền mua pháo trước, khi nào Q đi từ cửa khẩu về lại thành phố Đà Nẵng thì liên lạc với người này để nhận pháo. Sau đó ít phút, Q1 cũng gọi điện thoại cho Q yêu cầu Q trả tiền trước cho người bán pháo. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi Q điều khiển xe đến đường Q, gần chợ T1, xã T, huyện H, có một người đàn ông đeo khẩu trang che kín mặt, đứng bên đường vẫy xe lại, Q xuống xe. Sau khi trao đổi, Q đưa cho người này số tiền 8.000.000 đồng đã nhận của Q1, sau đó Q tiếp tục chở ba người du khách Hàn Quốc lên cửa khẩu L2 để làm thủ tục. Khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi khách du lịch làm thủ tục xong tại cửa khẩu, Q điều khiển xe ô tô chở ba du khách về chợ T1 và liên lạc điện thoại với người đàn ông để nhận pháo. Theo hướng dẫn của người này, Q đi lên thị trấn L khoảng 500 mét, rẽ trái vào đường bê tông đi tiếp một đoạn thì nhìn thấy 02 thùng cát tông được để sẵn ở bên trái đường theo hướng xe di chuyển, Q dừng xe và bốc 02 thùng giấy cát tông chứa pháo lên xe. Lúc Q bốc hai thùng cát tông lên xe 03 người khách Hàn Quốc đang ngủ. Sau đó, Q tiếp tục điều khiển xe đi vào thành phố Đà Nẵng, khi xe đến K Quốc lộ I thuộc địa phận xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị thì lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện bên trong hai thùng giấy cát tông do Q vận chuyển trên xe có tổng cộng 16 (Mười sáu) hộp pháo hoa nổ do nước ngoài sản xuất, không có hóa đơn chứng từ hợp pháp nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Bản giám định số 870/KL-KTHS ngày 21/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu B1 gửi đến giám định là pháo hoa nổ, khối lượng 10,8 kg. Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu B2 gửi đến giám định là pháo hoa nổ, khối lượng 17,9 kg

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 19-02-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ khoản 1 Điều 191; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 32; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER; màu sơn: đồng; gắn biển kiểm soát 43E-017.57, số máy: 2GD0998445; số khung: RL4JB3GS5M2532508. Theo phiếu trả lời xác minh xe của Đội đăng ký xe Phòng CSGT – **Công an thành phố Đ**: dung tích xi lanh: 2393cm³, năm sản xuất: 2021, số chỗ ngồi: 7; xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe. Kèm theo 01 (một) Chứng nhận đăng ký ô tô số 43035976, cấp ngày 13/3/2023, nơi cấp: **Công an thành phố Đ**; tên chủ xe: **Nguyễn Văn Q**, địa chỉ: **tổ G, H, L, Đà Nẵng**; nhãn hiệu TOYOTA; số loại FORTUNER; số máy: 2GD0998445; số khung: RL4JB3GS5M2532508; màu sơn: đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng là tịch thu tiêu huỷ, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước, hoàn trả lại tài sản, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 25/02/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà **Lê Thị T** kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị giải quyết phần của bà trong tài sản chung với ông **Q** là chiếc xe ô tô bị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER, biển kiểm soát 43E-017.57.

Tại phiên tòa cấp phúc thẩm:

Bà **Lê Thị T** trình bày giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của bà **Lê Thị T** là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Nguyễn Văn Q** về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự và xử phạt 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) là có căn cứ, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị. Về xử lý vật chứng: bị cáo dùng phương tiện là xe ô tô hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER, biển kiểm soát 43E-017.57 vận chuyển hàng cấm, nên là vật chứng của vụ án. Mặc dù là tài sản chung của vợ chồng, nhưng là vật chứng của vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà **Lê Thị T**.

Luật sư **Nguyễn Xuân B** trình bày: bị cáo **Nguyễn Văn Q** dùng xe ô tô hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER, biển kiểm soát 43E-017.57 vào việc phạm tội không liên quan đến bà **T**. Bà **T** không có lỗi trong vụ việc mà bị cáo **Q** thực hiện. Bà **T** có hoàn cảnh khó khăn, chiếc xe ô tô này là tài sản chung của vợ chồng để làm phương tiện kiếm tiền sinh sống. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bà **T** nhận lại xe ô tô và bà **T** thôi trả $\frac{1}{2}$ giá trị cho bị cáo **Q** để thi hành án. Bà **T** đồng ý quan điểm Luật sư.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 25/02/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà **Lê Thị T** kháng cáo bản án sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 19/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Như vậy, kháng cáo của bà **T** là trong thời hạn luật định, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà **Lê Thị T**:

[2.1] Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 19-02-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo khoản 1 Điều 191; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 32; Điều 35 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Sau xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị. Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo **Nguyễn Văn Q** đề ngày 08/5/2025 thể hiện đã thi hành xong phần quyết định của bản án đối với số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Như vậy, về tội danh, điều luật và mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Về xử lý vật chứng: Bản án hình sự sơ thẩm căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER; màu sơn: đồng; gắn biển kiểm soát 43E-017.57, số máy: 2GD0998445; số khung: RL4JB3GS5M2532508. Theo phiếu trả lời xác minh xe của Đội đăng ký xe Phòng CSGT – **Công an thành phố Đ**: dung tích xi lanh: 2393cm³, năm sản xuất: 2021, số chỗ ngồi: 7; xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe. Kèm theo 01 (một) Chứng nhận đăng ký ô tô số 43035976, cấp ngày 13/3/2023, nơi cấp: **Công an thành phố Đ**; tên chủ xe: **Nguyễn**

Văn Q, địa chỉ: tổ G, H, L, Đà Nẵng; nhãn hiệu TOYOTA; số loại FORTUNER; số máy: 2GD0998445; số khung: RL4JB3GS5M2532508; màu sơn: đồng.

Xét thấy:

Nguyễn Văn Q dùng xe ô tô nhãn hiệu FORTUNER, màu đồng, gắn biển kiểm soát 43E-017.57 để vận chuyển hàng cấm là 28,7 kg pháo hoa nổ thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện C phát hiện bắt quả tang lập Biên bản.

Bị cáo Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị T là vợ chồng và có tài sản chung là xe ô tô nhãn hiệu FORTUNER màu đồng, gắn biển kiểm soát 43E-017.57. Bị cáo Q sử dụng ô tô nhãn hiệu FORTUNER màu đồng, gắn biển kiểm soát 43E-017.57 làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, nên là vật chứng của vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, bà Lê Thị T không cung cấp chứng cứ mới để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 191; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 32; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER; màu sơn: đồng; gắn biển kiểm soát 43E-017.57, số máy: 2GD0998445; số khung: RL4JB3GS5M2532508. Theo phiếu trả lời xác minh xe của Đội đăng ký xe Phòng CSGT – Công an thành phố Đ: dung tích xi lanh: 2393cm³, năm sản xuất: 2021, số chỗ ngồi: 7; xe đã qua sử dụng, không kiểm tra

chất lượng bên trong xe. Kèm theo 01 (một) Chứng nhận đăng ký ô tô số 43035976, cấp ngày 13/3/2023, nơi cấp: Công an thành phố Đ; tên chủ xe: Nguyễn Văn Q, địa chỉ: tổ G, H, L, Đà Nẵng; nhãn hiệu TOYOTA; số loại FORTUNER; số máy: 2GD0998445; số khung: RL4JB3GS5M2532508; màu sơn: đồng.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC-Vụ I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị ;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Trị ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị (02 bản để giao cho bị cáo 01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Cường